TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02263

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 12-13

Môn Học : Tài chính và đầu tư BĐS (209205) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 26/01/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV225 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 003 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (40%)	Đ2 (30 %)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10135084	NGUYỄN VĂN	QUÂN	DH10TB	1		5	7,5	4,5	5,5	5	5
2	09135046	TĂNG THỊ	QUỐC	DH09TB	1		5	7,5	5	5,8	5	8
3	10135088	PHẠM HOÀNG KIM	QUÝ	DH10TB	1		5	8	4,5	5	5	0
4	09135051	HUỲNH THỊ	THANH	DH09TB	1		5	8	4,5	5	5	0
5	09135141	NGUYỄN HỮU	THANH	DH09TB	1		8	8	6,5	7,1	7	1
6	09135142	NGUYỄN VĂN	THANH	DH09TB	1		10	7,5	5,5	6,6	6	6
7	10135094	LÊ MINH	THÀNH	DH10TB	1		5	8	5,5	6,2	6	2
8	10135096	NGUYỄN VĂN TRUNG	THÀNH	DH10TB	1		5	8	4	5,7	5	7
9	10135098	HOÀNG CHÍ	THIỆN	DH10TB	1		5	9	4	5,6	5	6
10	08135094	TRẦN VƯƠNG	THÔNG	DH08TB	1		5	8	6,5	6,8	6	8
11	10135102	NGUYỄN THỊ THU	THỦY	DH10TB	1		10	9	5	6,7	6	7
12	10135105	NGUYỄN PHẠM ANH	THƯ	DH10TB	1		5	8	5,5	6,2	6	2
13	09135154	TRẦN HOÀI	THƯƠNG	DH09TB	1		8	8	5,5	6,5	6	5
14	10135106	NGUYỄN VŨ THÙY	TIÊN	DH10TB	1		5	9	4,5	5,9	5	9
15	10135108	NGUYỄN HỮU	TIẾN	DH10TB	1		8	9	6	7,1	7	1
16	10135111	NGUYỄN THỊ KIM	TÍNH	DH10TB	1		8	9	5,5	6,8	6	8
17	10135112	TRƯƠNG CÔNG NHÂN	TOÀN	DH10TB	1		5	7	3,5	4,7	4	7
18	10135114	LÊ THỊ KIỀU	TRANG	DH10TB	1		5	9	6	6,8	6	8

Số bài:...44.....; Số tờ:..44.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Trần Văn Trang

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Trần Thị Thanh Huyền

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02263

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 12-13

Môn Học : Tài chính và đầu tư BĐS (209205) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 26/01/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV225 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 003 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (10%)	Đ2 (30%)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09135159	NGÔ THỊ HUYỀN	TRANG	DH09TB	1		5	7,5	5	5,8	5	8
20	09135160	NGUYỄN THỊ THIÊN	TRANG	DH09TB	1		5	7,5	5	5,8	5	8
21	10135119	TRẦN NGUYỄN THỊ TH	TRANG	DH10TB	1		5	8	5	5,9	5	9
22	10135122	NGUYỄN THỊ THANH	TRÂM	DH10TB	1		6	9	7,5	7,8	7	8
23	09135163	TRẦN THỊ THÙY	TRÂM	DH09TB	1		5	8	5	5,9	5	9
24	10135125	ĐOÀN NGUYỄN XUÂN	TRÍ	DH10TB	1		5	8	7	7,1	7	1
25	10135123	VÕ THỊ NGỌC	TRINH	DH10TB	1		5	9	7,5	7,7	7	7
26	10135131	KHƯU QUỐC	TÚ	DH10TB	1		10	9	6,5	7,6	7	6
27	10135132	NGUYỄN NGỌC	TÚ	DH10TB	1		6	7,5	6	6,5	6	5
28	10135128	LÊ THỊ THANH	TUYỀN	DH10TB	1		5	8	4	5,7	5	7
29	09135063	NGUYỄN THỊ MINH	TUYẾN	DH09TB	1		5	8	5	5,9	5	9
30	09135166	NGUYỄN THỊ NGỌC	TUYẾN	DH09TB	1		5	8	5	5,9	5	9
31	09135167	CAO THỊ BẠCH	TUYẾT	DH09TB	1		5	8	4	5,3	5	3
32	10135134	BÙI THỊ TƯỜNG	UYÊN	DH10TB	1		10	9	6,5	7,6	7	6
33	10135135	HOÀNG THỊ THẢO	UYÊN	DH10TB	1		6	7,5	5	5,9	5	9
34	10135137	TRƯƠNG QUỲNH	UYÊN	DH10TB	1		5	7,5	4,5	5,5	5	5
35	10135138	LÊ ANH	VĂN	DH10TB	1		5	7,5	5,5	6,1	6	1
36	10135141	NGUYỄN ĐÌNH	VINH	DH10TB	1		10	8	5,5	6,7	6	7

Số bài: 41 ; Số tờ: 41

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Cao Quốc Dũng

Trần Văn Trang

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Trần Thị Thanh Huyền

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02263

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 12-13

Môn Học : Tài chính và đầu tư BĐS (209205) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 26/01/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV225 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 003 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (10%)	Đ2 (30%)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	10135142	LÊ TUẤN	VŨ	DH10TB	1		5	8	2,5	4,4	4	4
38	09135068	NGUYỄN ĐOÀN	VŨ	DH09TB	1		5	7,5	4,5	5,5	5	5
39	10135143	NGUYỄN NHẬT	VŨ	DH10TB	1		5	7	4	5	5	0
40	09135175	TRẦN XUÂN	VŨ	DH09TB	1						0	0
41	10135145	HỒ ĐĂNG	XUÂN	DH10TB	1		5	9	4,5	5,9	5	9
42	10135146	NGUYỄN THỊ	YÊN	DH10TB	1		5	9	7	7,4	7	4

Số bài: 41 ; Số tờ: 41

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

Trần Thị Thanh Huyền

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02261

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 12-13

Môn Học : Tài chính và đầu tư BĐS (209205) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 26/01/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV219 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (10%)	Đ2 (30%)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09135070	CAO MAI	ANH	DH09TB	1		5	8	8	7,7	7	7
2	09135071	ĐỖ VĂN	ANH	DH09TB	1		6	8	7,5	7,5	7	5
3	09135072	NGUYỄN THỊ MAI	ANH	DH09TB	1		8	8	7,5	7,7	7	7
4	10135148	NGUYỄN TUẤN	ANH	DH10TB	1		8	8	5	6,2	6	2
5	10135003	NGUYỄN NGỌC	ÁNH	DH10TB	1		5	8	5	5,9	5	9
6	09135073	PHAN THỊ PHƯƠNG	ÁNH	DH09TB	1		5	7,5	5	5,8	5	8
7	09135074	NGUYỄN THANH	BẢY	DH09TB	1		5	8	5	5,9	5	9
8	10135006	TRẦN THỊ NGỌC	BÍCH	DH10TB	1		5	7,5	6	6,4	6	4
9	09135004	NGUYỄN HỮU	BÌNH	DH09TB	1		5	8	5	5,9	5	9
10	10135008	HỒ VĂN	CHUNG	DH10TB	1		5	9	3	5	5	0
11	09135080	BẠCH THỊ HỒNG	CÚC	DH09TB	1		5	8	4,5	5	5	0
12	10135011	HUỲNH PHÚ	CƯỜNG	DH10TB	1		8	9	4,5	6,2	6	2
13	09135081	NGUYỄN PHÚ	CƯỜNG	DH09TB	1		5	7,5	6,5	6,7	6	7
14	09135082	ĐOÀN NGỌC	DANH	DH09TB	1		5	7,5	7	7	7	0
15	09135083	HUỲNH CÔNG	DANH	DH09TB	1		5	8	5	5,9	5	9
16	10135014	LÊ THỊ THANH	DIỆU	DH10TB	1		5	8	5	5,9	5	9
17	10135015	ĐẶNG THỊ NGỌC	DUNG	DH10TB	1		5	8	4	5,3	5	3
18	09135010	NGUYỄN MẠNH	ĐẠT	DH09TB	1		6	8	7,5	7,5	7	5

Số bài: 24 ; Số tờ: 24

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Trần T. Việt Hoà

Ng Trọng Quyết

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Trần Thị Thanh Huyền

Ngày 28 tháng 01 năm 2013

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02261

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 12-13

Môn Học : Tài chính và đầu tư BĐS (209205) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 26/01/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV219 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10%)	Đ 2 (30%)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08135018	TRƯƠNG MINH	ĐỨC	DH08TB			5	0	3,5	2,6	2	6
20	10135020	ĐẶNG THỊ TRÚC	GIANG	DH10TB			5	9	4	5,6	5	6
21	10135021	HOÀNG THỊ THANH	GIANG	DH10TB			8	8	4	5,6	5	6
22	09135091	LÊ KHÁNH	GIANG	DH09TB			5	8	5	5,9	5	9
23	09135095	LÃ THỊ VIỆT	HÀ	DH09TB			5	7,5	7,5	7,3	7	3
24	~~10135023~~	~~NGUYỄN VIỆT THU~~	~~HÀ~~	~~DH10TB~~					V-		V	
25	10135024	NGUYỄN NGỌC	HẢI	DH10TB			6	9	4,5	6	6	

Số bài: 24; Số tờ: 24

Cán bộ coi thi 1&2 — Ngô Trung Quyết

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2 — Trần Thị Thanh Huyền

Ngày 26 tháng 01 năm 2013

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02262

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 12-13

Môn Học : Tài chính và đầu tư BĐS (209205) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 26/01/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV223 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (10%)	Đ2 (30%)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10135025	PHAN THỊ NHẬT	HẢI	DH10TB			5	9	5	6,2	6	2
2	09135097	TỐNG ĐĂNG	HẢI	DH09TB			6	8	5	6	6	0
3	10135026	TRẦN THỊ QUỲNH	HẠNH	DH10TB			5	9	2	4,4	4	4
4	10135029	NGUYỄN THỊ DIỄM	HẰNG	DH10TB			5	9	4	5,6	5	6
5	09135017	LÊ THỊ THU	HIỀN	DH09TB			5	8	8	7,7	7	7
6	10135033	VƯƠNG THỊ	HIỀN	DH10TB			10	8	6	7,1	7	1
7	10135034	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	HIẾU	DH10TB			5	7,5	5	5,8	5	8
8	10135035	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	DH10TB			5	7	4,5	5,3	5	3
9	10135037	NGUYỄN THỊ	HOA	DH10TB			5	9	2,5	4,7	4	7
10	10135043	LÊ THỊ	HÒA	DH10TB			5	8	2,5	4,4	4	4
11	10135039	PHẠM THỊ	HOÀI	DH10TB			5	8	2,5	4,4	4	4
12	10135042	TRẦN MINH	HOÀNG	DH10TB			5	8	4,5	5	5	0
13	09135104	LÊ THỊ NHẬT	HỒNG	DH09TB			5	0	5	3,5	3	5
14	09135106	VŨ THỊ MINH	HUỆ	DH09TB			5	7,5	5,5	6,1	6	1
15	10135046	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	DH10TB			8	8	6	6,8	6	8
16	09135111	TRẦN THỊ HOÀNG	KHÁNH	DH09TB			5	8	8	7,7	7	7
17	10135048	ĐỖ THỊ HOÀNG	KIM	DH10TB			5	9	4,5	5,9	5	9
18	10135049	NGUYỄN VĨNH	KỲ	DH10TB			10	8	4	5,8	5	8

Số bài: 33 ; Số tờ: 33

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Lê Thị Luận

Trần Đắc Phi Hùng

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Phan T. V. Hoa

Cán bộ chấm thi 1&2

Trần Thị Thanh Huyền

Ngày 26 tháng 01 năm 2013

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02262

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 12-13

Môn Học : Tài chính và đầu tư BĐS (209205) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 26/01/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV223 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (10%)	Đ2 (30%)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09135027	NGÔ THỊ HỒNG	LẬP	DH09TB			5	7,5	6	6,4	6	4
20	10135052	NGUYỄN KHÁNH	LÊ	DH10TB			5	9	3	5	5	0
21	09135028	HOÀNG MỸ	LINH	DH09TB			5	8	6,5	6,8	6	8
22	09135029	LÊ NGỌC	LINH	DH09TB			5	8	4	5,3	5	3
23	09135035	NGUYỄN THỊ THIÊN	LÝ	DH09TB			5	7,5	2	4	4	0
24	10135059	TRẦN THỊ NGỌC	MAI	DH10TB			5	8	5	5,9	5	9
25	10135062	LỤC CAO	MINH	DH10TB			5	9	2,5	4,7	4	7
26	10135063	NGUYỄN ĐỨC	MINH	DH10TB			5	9	4,5	5,9	5	9
27	10135064	NGUYỄN ĐẠI	NAM	DH10TB			5	9	2	4,4	4	4
28	10135065	PHẠM NGUYỄN HOÀI	NAM	DH10TB			8	8	7,5	7,7	7	7
29	09135041	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGÁT	DH09TB			5	7,5	6,5	6,7	6	7
30	10135075	TÔN THỊ MINH	NGUYỆT	DH10TB			5	9	7	7,4	7	4
31	09135131	ĐOÀN THỊ HỒNG	NHUNG	DH09TB			5	8	4	5,7	5	7
32	10135080	NGÔ THỊ KIỀU	OANH	DH10TB			5	8	4,5	5,6	5	6
33	09135134	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	DH09TB			5	8	7	7,1	7	1

Số bài: 33 ; Số tờ: 33

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Lê Thị Luận

Trần Đắc Phi Hùng

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Trần Thị Thanh Huyền

Ngày 26 tháng 01 năm 2013